TỊNH-ĐỘ
QUI-TẮC

CHÙA **BÌNH-AN**
LONGXUYÊN

GIAO-THO TINH-TƯ

Imprimerie du BASSAC
Mai 1932





LỜ'I NÓI ĐẦU

Phàm mục-đích của người tu hành, chỉ cầu cho mau dứt cái việc khổ chung-quanh mình, mong chứng được cái quả vô-dư niếc-bàn; mà hôm nay tôi xem thấy cách tu chứng của mỗi người, hình như không đúng với cái nghĩa cứu cánh của phật, lại có nhiều kẻ cho rằng: cúng chùa, lại-phật, ăn-chay là đủ, không cần tu chứng gì nữa, thế là lầm lạt lắm rồi. biết ngày nào ra khỏi biển khổ sống mê, mà qua đến bờ giác-ngộ! Cho nên người muốn giãi-thát cần phải tu-chứng mới được. Bởi vì các ông các bà phần nhiều mắc gia-đình ràng buộc nghĩa-vụ niều trì, không thể giứt hẳn mấy việc ấy, mà đam mình gõi chôn không môn như mấy nhà sư được. Vậy nên tôi góp nhóp những câu cần yếu biên làm một nghi tịnh-độ vấn tắc nầy, hầu cống hiến cho các ông các bà tại gia tiện bề tu-niệm; không luận người nào, ai ai cũng đều tu đặng cả. Xin các ông các bà lưu ý !

GIÁO THỌ TỊNH-TỰ

LỤC-TỰ CHƠN-THUYÊN

Tông tịnh-độ lấy câu "nam-mô a-di đà-phật" làm mục-đích cuối cùng, ngoài ra đều là phương tiện cả, vả sữ như tu Tịnh-độ mà chẳng thông hiểu cái ý nghỉa. của sáu chử ấy, thì sự tu hành ắt phải lảng lơ. thế nên người tu Tịnh-độ cần phải biết thuyên-đề tôn-chỉ của sáu chữ ấy mới được.

Đây tôi cứ theo Quán vô-lượng thọ kinh. Phật thuyết vô lượng thọ kinh. Thập-lục quán kinh. Phật thuyết a-di-đà kinh. và kinh đại a-di-đà, diễn ra cho hiệp tôn-chỉ pháp tu "Tịnh-độ". đặng cho các ông các bà am hiễu mà tu hành. chớ để xưa nay luống tưởng vơ vẩn mồ hồ mải, thật là đáng thương lắm ư !

Như chử "Nam-mô" là tiếng Ấn-độ, còn Tàu

địch là "Qui-kỉnh", "Qui-mạng" cùng là "Qui-y" nghỉa là: hết lòng cung kĩnh nương theo vưng làm. Chữ "a-di-đà" là tiếng Ấn-độ. Tàu dịch là: vô-lượng-thọ; nghỉa là: sống lâu không lường. Còn chử "Phật" nói cho đủ là Phật-đà, Tàu dịch là Giác-giả, nghĩa là: "kẽ biết" như biết chơn biết ngụy, biết thật biết hư, biết chánh biết tà, biết mình biết người, biết quá khứ hiện tại vị lai, không cái nào chẳng rỏ biết cho nên gọi là "phật đà". Thế nên hiệp chung lại, thành một câu "Nam-mô a-di-đà-phật" mà niệm, nghỉá là: hết lòng cung kính nương theo phật a di-đà mà làm vậy thôi.

Còn niệm phật đây, là niệm cái tâm-chơn-như của mình, Vì tâm-chơn-như vẫn là một đấng thiên liêng không sanh không diệt, không hình tướng không trẻ già, không thêm không bớt, không chánh không tà, không đen

không trắng, không trước không sau, không có không không, không cái có mà cũng không cái không không thế cũng như phật di-đà vậy. Nên trong kinh nói: (tụ-tánh di-đà) là phải cho nên người tu Tịnh-độ, niệm phật là niệm ông phật ở lòng mình, chớ chẳng phải niệm ông phật ở ngoài lòng mình mà được thành phật đâu.

KHẮP KHUYÊN MỖI NGƯỜI PHẢI TU TỊNH ĐỘ

Pháp tu Tịnh-độ vốn là một pháp môn huyền diệu dễ dàng thông thả, khiến cho mỗi người đều tu được cả. Vì pháp môn Tịnh-độ là pháp tu tắc; nên luật phật giữ nhẹ nhàn và công phu rất dễ, chẳng phải như các pháp môn khác, luật buộc nặng-nề công phu rất khó. Nên các pháp

mônkhác, sựhuyềndiệutuylàhọcđặngnóiđặng mà rốtcuộc ít người làm đặng, chi bằng giử theo 1 pháp-môn tịnh-độ nầy mà tu, thì đả dễ lại mau thành tựu hơn các pháp môn khác.

Tu theo pháp môn Tịnh-độ chẳng luận người nào, ai ai cũng đều tu được cả. Như hàng quan lại niệm phật, khôngcang việc chánh trị; người làm ruộng niệm phật không trễ việc cày bừa; người thương mải niệm phật không trễ việc buôn bán; người làm thợ niệm-phật không trễ việc của mình; thậm chí kẻ tôi tớ, tù tội, hoạn nạn v.v. củng đều tu được cả. Thiếtnghỉ đó coi: tu mà dức vòngsanh tữ, tu mà khỏi nẻo luân-hồi tu mà nước trị nhà yên, tu mà quan thanh dân-lạc, tu mà cha hiền con thảo, tu mà chồng thuận vợ hòa, tu mà em nhường anh kỉnh, tu mà gia đình an-ổn, tu mà trên thuận dưới hòa-bình thế mà không tu, còn tu gì nửa.

Xin chính xét đó coi! chúng ta sanh làm người, thật lấy làm may mắng vô cùng, vì linh hơn muôn loại. biết cang-thường luân-lý, đũ phong hóa lễ-nghi. Hưỡng sự thái-bình an-ổn, ăn no mặc ấm; lại biết học hõi đạo-đức của thánh-hiền, thế có phải là may mắng biết bao. Còn muôn loại mang lông đội sừng mình trần thân lỏa, ăn nội ỡ rừng, có miệng mà không biết nói, có tay mà không biết nghe; bị hiếp đáp mà không ai binh vực, có bịnh hoạn mà không ai cứu chữa. Thậm chí sống thì làm mọi làm tôi. chết thì thả sông thả biển. thế cò phải là khốn nạn đến thế không? Còn chúng ta nay sanh làm người mà lại gặp pháp-môn Tịnh-độ là nẻo tắc tu hành thì càng qui lắm; nên chi chúng ta phải ráng sức tu niệm dồn thét trong một kiếp nầy, chớ để đọa-lạc như muôn loài, chừng ấy ăn năn đả muộn.

TỊNH ĐỘ CƯƠNG YẾU

Những người tại gia tính ngưỡng. cần phải làm một đều cho chánh đáng và đúng với giáo lý của phật, mà hầu duy trì nền đạo đức lại, kẻo để người ngoại giáo xem vào không khỏi dèm pha rẽ rúng.

Phàm người nào muốn học đạo tu-hành, trước phải học năm pháp cấm, và mười điều lành, sau phải học một cuốn kinh Di-đà và cách niệm phật thường ngày như sau nầy mà tu-tụng lại mỗi người có qui-y phải thờ một ông phật chính giữa nhà, hầu để đến khi tụng niệm, mà mình đến trước bàn lễ bái tụng niệm cho tiện bề. Thờ phật đây là tỏ lòng cung kính và kỹ-niệm một ông giáo-chủ đạo phật, chớ chẳng phải lầm tưởng như người mê tính mà cầu vái cho gia đình yên ổn và làm việc gì củng được vậy đâu?

LƯƠNG THẢO VỀ TỊNH ĐỘ

Pháp niệm phật vẫn là một món lương thảô để dành cho những người đi về tịnh-độ, hễ có lương-thảo ấy mới về tịnh-độ được còn không thì tbc bước cũng khò dời.

Lương thảo là chi? Lương thảo là đức tin và công phu cùng phát nguyện. Thế thường: có ngày phải có đêm, có thức phải có ngủ, có nắng phải có mưa, có sốnn phải có chết.

Vậy nên phải lo xa mới được. Lo xa đây: Ban ngày thì dự cuộc ban đêm, là phải sấm đèn sấm lữa, lúc thức phải ngừa khi ngủ: khi nắng phải lo khi mưa, là phải sấm tơi sấm nón; ngày sống phải lo phần ngày chết nghỉa, nghĩa là: phải lo sấm lương thảo để về tây-phương tức là tu tịnh-độ đó vậy.

Thế nên các ông các bà phải cần tu tịnh-độ, mới gọi là biết lo xa và biết sấm lươn thảo đe dành đến lúc lâm chung mà lấy nó làm cái then máy để bước về tây-phương vậy.

Lại còn mỗi người phải sấm một cái áo tràng, để đến khi tụng niệm mặc vào, hay là anh em đồng đạo có qua đời, nhửng người lân cận phải đến cho đủ mặc, rồi mặc cái áo ấy niệm phật đưa người bất hạnh lên đường, thế là tỏ lòng liên lạc cùng nhau và tương thân tương ái với người đồng đạo vậy.

CÁCH NIỆM PHẬT THƯỜNG NGÀY

Cách niệm phật thường ngày đây, các ông các bà tại gia phải phân thời ra mà niệm. Nhứt là một ngày đêm phải niệm ba thời, bảy giờ tối; năm giờ sáng: hoặc mười hai giờ trưa. Như ban ngày mắc nhiều việc không niệm được thì tối sáng hai thời phải cho thường mới được.

Như trước khi niệm Phật phải đọc mấy bài kệ sau nầy: Như khi rữa tay phải đọc bài kệ rữa tay. Rửa mặt phải đọc bài kệ rửa mặt.

Đốt hương phải đọc bài kệ đốt hương. Lạy Phật phải đọc bài kệ lạy Phật, rồi ngồi trước bàn phật mà niệm; nếu không có bàn phật thì ngồi chỗ nào củng được; hoặc khi đi đường hoặc khi làm công chuyện cũng niệm được cả. Như niệm phật rồi phải niệm tiếp bốn hiệu Bồ-tác kế đó. Niệm rồi phải đọc mấy bài kệ phát nguyện sau đây, mà cần nhứt là phải niệm thầm tốt hơn và học mấy bà kệ thuộc lòng.

BÀI KỆ RỬA TAY

Lấy nước rửa tay cầu cho chúng sanh,
Đặng tay trong sạch cầm chịu pháp Phật.
Án chủ ca ra tá ha (*ba lần*)

BÀI KỆ RỬA MẶT

Lấy nước rửa mặt cầu cho chúng sanh,
Đặng sạch pháp-môn hằng không nhơ bợn.
Án lam tá-ha (*ba lần*)

BÀI KỆ ĐỐT HƯƠNG

Giái hương định huệ đông phần.
Mỗi ngày đốt hiến thấu cùng mười phương.
Cầu cho cha mẹ tại đường,
Cha mẹ quá khứ Tây-phương đặng về.

BÀI KỆ LẠY PHẬT

Dung nhan phật đốt lạ lùng,
Hào-quan soi sáng khắp cùng mười phương.

Từ-bi oai đức khôn lường.
Ra đời tế-độ sáu đường chúng-sanh.
Được thấy tướng lại nghe danh,
Củng nhờ kiếp trước căng lành trồng sâu.
Thế-tôn đũ pháp nhiệm mầu
Đành cho muôn loại cúi đầu qui-y.

NIỆM - PHẬT

Nam-mô Tây-phương cực lạc thế giái tam thập lục vạn ức, nhứt thập nhứt vạn, cữu thiên ngủ bá, đồng danh đồng hiệu, đại từ đại bi a di-đà-phật.

Nam-mô a-di-đà-phật. (Niệm 100 hoặc 1000 đến 10,000).

Nam-mô Quan-thế Âm bồ-tác (*Niệm 10 biên*)
Nam-mô Đại-thế-chi-bồ-tác (*niệm 10 biên*)
Nam-mô Địa-tạng-vương bồ-tác (*niệm 10 biên*)
Nam-mô thanh tịnh đại hải chúng bồ-tác (id.)

BÀI KỆ PHÁT NGUYỆN

Trước đả gây nhiều nghiệp dữ.
Bỡi tham, sân, si, vô thỉ có ra.
Tại thân ngữ ý mới là:
Nay trước phật xin chừa cải quá,
Chốn ta-bà là nơi đọa-lạc.
Nguyện sanh về cực lạc thảnh thơi,
Như-lai là đấng cứu đời.
Cúi xin tiếp dẫn cho người cầu-sanh.

PHÉP LẦN CHUỖI
NIỆM PHẬT TU TỊNH ĐỘ

Rửa tay, rửa mặt, súc miệng rồi niệm Án-lam (*niệm 21 lần*)

Kế đó: bận áo cầm chuổi rồi đọc:

Thủ trì nhứt bá bát, duyệt tội đẵng hà sa.

Viền ly tam đồ khổ, xuất sắc biến liêng hoa.
Ái hà thiên xích lảng, khổ hải vạn trùng ba.
Giục thát luân hồi lộ, tảo cấp niệm Di-đà.
Ản phệ lồ chỉ nảnh ma lạ tá phạ.

CHẤP TAY NIỆM

Nam mô đạo tràng giáo chũ điều ngự bồn sư thích ca mu ni văn phật tát đại chứng minh.

Nam mô lư sơn liên tông xướng thủ huệ viễn tổ sư bồ tát, tát đại chứng minh.

Nam mô tây phương cực lạc thế giái tam thập lục vạn ức nhứt thập nhứt vạn cửu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi a-di-đà-phật.

CẦM CHUỖI NIỆM

Nam mô a-di-đà-phật (tùy ý muốn niệm 100 xâu hoặc 200 xâu cũng đặng, niệm nhiều càn tốt).

CHỪNG NGHỈ NIỆM

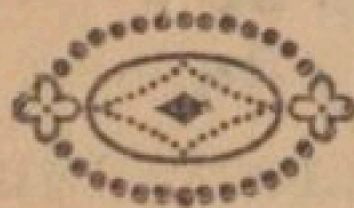
Nam mô Quan-thế-âm-bồ-tát *(niệm 10 lần)*.
Nam mô Đại-thế-chí bồ-tát *(niệm 10 lần)*.
Nam mô Địa-tạng-vương bồ-tát *(niệm 10 lần)*.
Nam mô Thanh-tịnh-đại-hải-chúng-bồ-tát *(niệm 10 lần)*.

QUÌ GỐI CHẤP TAY SÁM

Thập phương tấm thế phật, a-di-đà-đệ-nhứt.
Cữu phẫm độ chúng sanh, oai đức vô cùng cực.
Ngả kiêm đại qui y, sấm hối tam nghiệp tội.
Phàm hữu chư phước thiện, chí tâm dụng hồi hướng.
Nguyện đồng niệm phật nhơn, cảm ứng tùy thời hiện.
Lâm chung Tây-phương cảnh, phân minh tại mục tiền.
Kiến văn giai tinh tấn, đồng sanh cực lạc quấc.

Kiến phật liễu sanh sữ, như phật độ nhứt thiết.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền nảo, nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu.
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ, thế thế thường hành bồ tát đạo; nguyện sanh Tây-phương tịnh-độ trung, cửu phẩm liên hoa vi phụ-mẫu.
Hoa khai kiến phật ngộ vô sanh, bất thối bồ-tát vi bạn lử.
Nguyễn vỉ thữ công đức, phỗ cập ư nhứt thế.
Ngả đẵng giữ chúng sanh, giai cộng thành phật đạo.

Lạy 3 lạy, nguyện đệ tử tên họ ________ hiện tiền tiêu trừ tai-nạn, tật bịnh, một hậu trực vản tây-phương.



CHÚ GIẢNG SANH

Chú nầy quí ông quí bà muốn tụng cầu nguyện cho bữu-huyền thất tổ hoặc là cầu giái cho mình đến khi 100 tuổi đặng sanh về Tây-phương quyết chắc không lui xụt ăn thua tại tâm mình và phải tụng cho đủ 30 môn biến, hay là tụng cầu giái cho anh em, chị em bạn thân thiết đến ngày cúi cùng, tụng giái dùm cho người ấy rất có phước cho người và cho mình.

TỤNG NHƯ VẦY

Nam mô a di đa bà dạ.
Đa tha già đa dạ,
Đa điệt dạ tha.
A di rị đô bà tỳ.
A di rị đa tấc đam bà tỳ.
A di rị đa tỳ ca lang đế .
A di rị đa tỳ ca lang đa
Già đi nị già già na.
Chỉ đa ca lê ta bà ha.

TAM-QUI

Tam-qui, là qui-y-Phật, qui-y-Pháp. qui-y-Tăng, Qui-y-Phật nghỉa là: y theo cái hay khéo cũa Phật mà làm; vì phật đả chứng được quả "vô thượng biến-chánh-giác", và cái cônghạnh "cầu-sáng lấy-mình, khai sáng cho người" dả hoàn toàn viên mảng. Vậy nên người tu hành phải cần cho chứng được cái quả ấy, và làm theo cái cônghạnh ấy, thế mới gọi là qui y-phật.

Qui-y-Pháp nghỉa là: y theo giáo pháp của Phật để lại mà làm; vì giáo-pháp là một chiếc-thuyền đưa muôn loài qua khỏi biển khổ sông-mê, đến bờ giác-ngộ, cho nên người nào muốn cho khỏi khổ được vui. phải y theo giáo-pháp mà làm, thì chắc được viên-mảng, thế mới gọi là qui-y-Pháp.

Qui-y-Tăng, nghỉa là y theo lời của người dạy bảo mà làm; vì người ấy đả thông hiểu giáo pháp cũa Phật, và người đại biểu cho phật-pháp, nếu như phật-pháp không có người truyền-bá thì ắt tiêu diệc hồi nào, chớ không còn đến ngày nay. Bỡi vậy người ấy tuy ỡ cõi nầy, mà tấm lòng từ-bi vô hạn, không khác gì lòng Phật, thế là đáng cho chúng ta qui-y vậy.

Tam qui nầy nói vắn tắc cho mỗi ugười biểu, còn ai mướn hiểu cho cùng tột phải xem "Bài-phật-pháp" trong "Lư-sơn-học" thì rỏ.

NĂM PHÉP CẤM, MƯỜI ĐIỀU LÀNH

Phàm người tu-hành phải vưng giữ theo 5 pháp cấm và 10 điều lành mới được, nếu không thì luống uổng công phu cũa mình lắm vậy.

Năm pháp cấm, một là chẳng sát-sanh, hai là chẳng trộm cướp, ba là chẳng tà-dâm, bốn là chẳng nói vọng, năm là chẳng uống rượu.

Mười điều lành nầy thuộc về "Thân" "Khẫu" ý" ba nghiệp, hễ không làm mười điều dử, thì nó trở nên mười điều lành. Một là chẳng sát sanh, hai là chẳng trộm cươp, bà là chẳng tà dâm, ba điều nầy thuộc về "Thân-nghiệp" Bốn là chẳng nói vọng, năm là chăng thêu lời, sáu là chẳng đâm thọc, bảy là chẳng nói hung dử bốn điều nầy thuộc về "khẫu-nghiệp" Tám là chẳng tham lam, chính là chẳng sân giận, 10 là chẳng ngu si, 3 điều nầy thyộc về "ý-nghiệp.

Xin các ông các bà phải làm theo 10 điều nầy nếu không thì sự tu-hành của mình ắt phải lẳng lơ, mà lại có hại cho nhiều kiếp nửa.

